

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN  
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T15XDCB**

**TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU I**

**HỌC KỲ 2**

**MÃ HỌC PHẦN: MEC - 211**

**TÍN CHỈ 3**

Ngày thi: 21/11/2010

**LẦN THI 1**

| STT     | MSV       | Họ và tên        |         | Lớp | ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%) |   |     |    |     |     |   |     |     |          | ĐIỂM TỔNG KẾT |    | Ghi chú |
|---------|-----------|------------------|---------|-----|----------------------------|---|-----|----|-----|-----|---|-----|-----|----------|---------------|----|---------|
|         |           |                  |         |     | A                          | P | Q   | H  | L   | M   | I | G   | F   | SỐ       | CHỮ           |    |         |
|         |           |                  |         |     | 15                         |   |     | 15 |     | 15  |   |     | 55  | 100      |               |    |         |
| 1       | 152221973 | BÙI TẤN KHANH    | T15XDCB | 9   |                            |   | 6.8 |    | 4   |     |   | 6.5 | 6.5 | Sầu pháy | Nằm           |    |         |
| 2       | 152221974 | PHẠM HOÀNG VŨ    | T15XDCB | 5   |                            |   | 5.6 |    | 5   |     |   | 6.5 | 5.9 | Nằm pháy | Chên          |    |         |
| 3       | 152221975 | BÙI ĐỨC THUẬN    | T15XDCB | 10  |                            |   | 7.9 |    | 6   |     |   | 7   | 7.4 | Baý pháy | Bấu           |    |         |
| 4       | 152221976 | ĐÀO THẾ HOÀNG    | T15XDCB | 8   |                            |   | 6.5 |    | 5   |     |   | 5.5 | 6.0 | Sầu      |               |    |         |
| 5       | 152221977 | TRẦN QUANG TRÍ   | T15XDCB | 7   |                            |   | 4   |    | 3   |     |   | 6.5 | 5.7 | Nằm pháy | Baý           |    |         |
| 6       | 152221979 | LÊ VĂN CHUNG     | T15XDCB | 9   |                            |   | 6.6 |    | 7.5 |     |   | 3   | 0.0 | Khăng    |               |    |         |
| 7       | 152221980 | HOÀNG QUỐC HỮU   | T15XDCB | 6   |                            |   | 6.7 |    | 4   |     |   | 7   | 6.4 | Sầu pháy | Bấu           |    |         |
| 8       | 152221984 | LÊ VĂN LONG      | T15XDCB | 9   |                            |   | 9.4 |    | 8   |     |   | 9   | 8.9 | Tằm pháy | Chên          |    |         |
| 9       | 152221985 | TRẦN ANH NGỌC    | T15XDCB | 8   |                            |   | 8.2 |    | 5   |     |   | 6   | 6.5 | Sầu pháy | Nằm           |    |         |
| 10      | 152221987 | NGUYỄN VĂN VƯƠNG | T15XDCB | 0   |                            |   | 0   |    | 0   |     |   | HP  | 0.0 | Khăng    |               |    |         |
| 11      | 152221989 | NGUYỄN VIỆT ĐỨC  | T15XDCB | 0   |                            |   | 0   |    | 6   |     |   | HP  | 0.0 | Khăng    |               |    |         |
| 12      | 152221990 | HOÀNG NGỌC QUÝ   | T15XDCB | 10  |                            |   | 6.6 |    | 5   |     |   | 7   | 7.1 | Baý pháy | Mắt           |    |         |
| 13      | 152221992 | TÔ QUỐC TÙNG     | T15XDCB | 7   |                            |   | 7.8 |    | 5   |     |   | 6.5 | 6.5 | Sầu pháy | Nằm           |    |         |
| 14      | 152221993 | ĐỖ VĂN ĐỆ        | T15XDCB | 9   |                            |   | 7.2 |    | 6   |     |   | 6   | 6.6 | Sầu pháy | Sầu           |    |         |
| 15      | 152221994 | NGUYỄN VĨNH TOÀN | T15XDCB | 4   |                            |   | 4.6 |    | 5   |     |   | 7.5 | 6.2 | Sầu pháy | Hai           |    |         |
| 16      | 152221995 | TRƯƠNG THANH LÂM | T15XDCB | 9   |                            |   | 8.5 |    | 7   |     |   | 9   | 8.6 | Tằm pháy | Sầu           |    |         |
| 17      | 152221996 | CAO XUÂN QUÝ     | T15XDCB | 10  |                            |   | 8.9 |    | 7.5 |     |   | 8.5 | 8.6 | Tằm pháy | Sầu           |    |         |
| 18      | 152221997 | TRẦN PHƯỚC QUY   | T15XDCB | 10  |                            |   | 9.3 |    | 7   |     |   | 8   | 8.3 | Tằm pháy | Ba            |    |         |
| 1       | 8054      | NGUYỄN VĂN LONG  | K13XCD1 | 3   |                            |   | 3   |    | 5   |     |   | 4   | 3.9 | Ba pháy  | Chên          |    |         |
| THI GÉP |           |                  |         |     |                            |   |     |    |     |     |   |     |     |          |               |    |         |
| 1       | 152220397 | HÀ PHƯỚC THANH   | T15XDC  | 8   |                            |   | 8.4 |    | 9   | 7.5 |   | 8   | 8.2 | Tằm pháy | Hai           | TG |         |

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

| STT                | NỘI DUNG THỐNG KÊ | SL        | TỶ LỆ       | GHI CHÚ |
|--------------------|-------------------|-----------|-------------|---------|
| 1                  | Số sinh viên đạt  | 15        | 79%         |         |
| 2                  | Số sinh viên nợ   | 4         | 21%         |         |
| <b>TỔNG CỘNG :</b> |                   | <b>19</b> | <b>100%</b> |         |

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2010

**LẬP BẢNG**

**KIỂM TRA**

(ký và ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO KHOA**

(ký và ghi rõ họ tên)

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú